

*

Số 42-CTr/HU

Thủy Nguyên, ngày 06 tháng 3 năm 2024

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY**

**thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/10/2022 của Bộ Chính trị
về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/TU, ngày 07/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy (sau đây viết tắt là *Chương trình hành động số 59-CTr/TU*) thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/10/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 06-NQ/TW*), Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thống nhất trong công tác lãnh đạo tổ chức, quán triệt sâu rộng quan điểm chỉ đạo của Đảng về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của các cấp, các ngành đối với công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị bằng những nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, phù hợp với điều kiện của huyện gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện theo lộ trình nhằm đạt được mục tiêu của Nghị quyết.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức Đảng và cả hệ thống chính trị của huyện trong việc tập trung chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp triển khai thực hiện tại Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội Đảng XVI bộ thành phố, Nghị quyết Đại hội XXV Đảng bộ huyện; Chủ trương của Thành ủy về Đề án xây dựng thành phố thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên trước năm

2025. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng Thủy Nguyên là trung tâm hành chính, chính trị thành phố Hải Phòng; trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, tài chính, du lịch giải trí, y tế, giáo dục vùng duyên hải ven biển Bắc Bộ; xây dựng huyện Thủy Nguyên thành thành phố thuộc thành phố Hải Phòng trước năm 2025; là đô thị thông minh, sinh thái, thân thiện với môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hoàn thiện thể chế, chính sách về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững trên địa bàn huyện theo quy định.

- Kết cấu hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận lợi với các đơn vị lân cận trong thành phố, trong nước và quốc tế bằng cả đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không.

- Kinh tế đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững với các trọng điểm về dịch vụ logistics; trung tâm quốc tế về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, phát triển kinh tế biển. Chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện, bảo đảm nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị.

- Trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện được bảo đảm, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Đến năm 2025, hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn tối thiểu của đô thị loại III theo quy định; hoàn thành Quy hoạch chung đô thị, Quy hoạch phân khu, Chương trình phát triển đô thị, cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định. Đến năm 2030, tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn tối thiểu của đô thị loại III theo quy định.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 60 - 70%, đến năm 2030 đạt 74 - 76%.

- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên toàn huyện đạt khoảng 31% - 32% vào năm 2025, đến năm 2030 đạt khoảng 34% - 35%.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị của huyện đến năm 2030, đạt 16% - 20% (trong đó, tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị khu vực nội thị dự kiến đến năm 2025 đạt 16% -> 24%, đến năm 2030 đạt 16% -> 26%).

- Diện tích cây xanh bình quân đầu người toàn huyện đạt 9 - 10 m²/người vào năm 2030, (trong đó, chỉ tiêu tại khu vực nội thị dự kiến đạt 6 -> 7m²/người vào các năm 2025, 2030).

- Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người của huyện đến năm 2025 đạt tối thiểu $28\text{m}^2/\text{người}$, đến năm 2030 đạt tối thiểu $33\text{m}^2/\text{người}$ (*trong đó, khu vực nội thị dự kiến đạt $28 \rightarrow 30 \text{m}^2/\text{người}$ vào năm 2025 và năm 2030*).

- Đến năm 2025, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% các đơn vị hành chính cấp xã. Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G khu vực đô thị trung tâm. Phổ cập điện thoại di động thông minh, tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%, cung cấp danh tính số trên nền tảng di động cho tối thiểu 40% người dân sống và làm việc trên địa bàn huyện. Đến năm 2030, phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G đạt 100%, tỉ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử đạt 100%.

- Cơ cấu kinh tế của huyện chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các ngành Công nghiệp - Xây dựng, Thương mại - Dịch vụ, giảm tỷ trọng nhóm ngành Nông nghiệp - Thủy sản. Xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn huyện kết nối với mạng lưới đô thị thông minh của thành phố, quốc gia và cấp vùng.

- **Tầm nhìn đến năm 2045:** Xây dựng và phát triển Thủy Nguyên đạt đô thị loại II, trở thành một đô thị thông minh, hiện đại, hướng tới thành phố quốc tế, thành phố sinh thái thông minh, phát huy hiệu quả các giá trị lịch sử, cảnh quan, môi trường, văn hóa; đảm bảo quốc phòng, an ninh, thích ứng biến đổi khí hậu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

- Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện các cơ chế, chính sách về đất đai, đầu tư, quy hoạch, phát triển đô thị, kiến trúc trên địa bàn huyện, đảm bảo tính minh bạch, thống nhất, loại bỏ các mâu thuẫn, chông chéo, tạo thuận lợi để thu hút đầu tư, triển khai thực hiện dự án, đầu tư xây dựng, tuân thủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Nghiên cứu, xây dựng các chỉ tiêu, chỉ số về xây dựng, phát triển đô thị bền vững trên địa bàn huyện phù hợp với các chỉ tiêu, tiêu chuẩn được cấp thẩm quyền ban hành; nâng cao các tiêu chuẩn về phòng, chống thiên tai, cháy, nổ, sự cố môi trường, dịch bệnh, bảo vệ môi trường trong các công trình xây dựng trên địa bàn huyện; bám sát các quy định về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính đô thị phù hợp với đặc điểm, đặc thù của từng khu vực đô thị; bám sát các quy định về phân loại đô thị bảo đảm tính tương thích, đồng bộ với quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính và quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị quốc gia, quy hoạch thành phố Hải Phòng, quy hoạch chung đô thị được cấp thẩm quyền ban hành.

- Bám sát các quy định pháp luật hiện hành và các cơ chế, chính sách để đề ra các giải pháp tạo thuận lợi trong xử lý các vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực như: Bảo vệ nguồn nước, kết nối hạ tầng, quản lý chất thải, sử dụng tài nguyên, đất đai, vận tải công cộng, hạ tầng số và logistic...; đầu tư vào kết cấu hạ tầng đô thị và hạ tầng dùng chung, đặc biệt ở các khu công nghiệp.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi, thực hiện hỗ trợ, ưu đãi, thủ tục hành chính về nhà ở xã hội. Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, người dân tích cực tham gia hình thành và phát triển các quỹ cho phát triển nhà ở và bất động sản trên địa bàn huyện; cải tạo, chỉnh trang tại các khu vực đô thị hiện trạng.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng các yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

- Nghiên cứu, bám sát hướng dẫn của các Sở, ngành thành phố, các Bộ, ngành Trung ương, từng bước đổi mới về phương pháp quy hoạch theo hướng quy hoạch đô thị phải có cách tiếp cận đa ngành, bao trùm tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững; bảo đảm tính tầng bậc, liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp của hệ thống quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch nông thôn; phân định rõ các vùng trong nội dung quy hoạch đô thị và áp dụng các công cụ kiểm soát phát triển theo quy hoạch và kế hoạch; gắn quy hoạch đô thị với nguồn lực thực hiện. Xây dựng hệ thống dữ liệu về quy hoạch phát triển đô thị; ứng dụng rộng rãi hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị trên địa bàn huyện.

- Tổ chức lập các quy hoạch chung đô thị mới Thủy Nguyên đến năm 2045, các quy hoạch phân khu, xây dựng và phát triển đô thị, chú trọng quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công cộng, quy hoạch quản lý sử dụng không gian nội, không gian ngầm và hệ thống công trình ngầm đô thị phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ lập quy hoạch và quản lý, bảo vệ các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Tập trung rà soát các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảo đảm phân loại đất đô thị gắn với quy hoạch đô thị được phê duyệt và quy hoạch hạ tầng; kiểm soát chặt chẽ quy trình chuyển đổi đất nông thôn thành đất đô thị theo quy hoạch và chương trình phát triển đô thị.

- Tập trung ưu tiên thực hiện mục tiêu về phát triển đô thị theo quy hoạch trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của huyện và của từng địa phương. Bám sát các quy định hiện hành của Trung ương, thành phố nghiên cứu hoàn thiện các quy định, chế tài để xử lý nghiêm các vi phạm trong quy hoạch, trật tự xây dựng, vi phạm đất

đai; gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các ngành, các cấp liên quan trong công tác lập và tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị trên địa bàn.

- Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và người dân trong tham gia phản biện việc lập và giám sát việc thực hiện quy hoạch đô thị.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin trong quy hoạch đô thị.

3. Tập trung xây dựng, phát triển hệ thống đô thị bền vững và đồng bộ về mạng lưới.

- Nghiên cứu, bám sát hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, xây dựng các chương trình, kế hoạch, quy hoạch về phát triển đô thị trên địa bàn phù hợp với quy hoạch chung thành phố Hải Phòng và quy hoạch chung đô thị mới Thủy Nguyên đến năm 2045. Nghiên cứu, xây dựng các vùng đô thị, khu vực phát triển đô thị, hành lang đô thị, dải đô thị ven sông theo hướng xác định rõ vai trò, chức năng của từng đô thị, nhất là các đô thị động lực của huyện và thành phố. Đầu tư nâng cao khả năng chống chịu thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu của các đô thị, khu vực đô thị ven sông và các vùng sinh thái dễ bị tổn thương trên địa bàn. Tăng cường sử dụng các công cụ quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các công cụ thị trường để thu hút sự gia tăng dân số đô thị. Đầu tư phát triển đô thị có giá trị về di sản, du lịch, đô thị gắn với những địa bàn có nhiều tiềm năng phát triển du lịch.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, dự án, chương trình quốc gia về phát triển đô thị Việt Nam thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn; cải tạo, nâng cấp đô thị; xây dựng và phát triển các đô thị thông minh; xây dựng nông thôn mới phù hợp với định hướng đô thị hoá. Phát triển các mô hình đô thị phù hợp với thực tiễn, chú trọng mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD). Nghiên cứu, phát triển các khu đô thị có vị trí, chức năng đặc thù nổi trội như về phát triển đại học, trung tâm sáng tạo, công nghiệp... theo quy định, phù hợp quy hoạch, định hướng phát triển đô thị trên địa bàn thành phố.

- Triển khai đồng bộ các chương trình xây dựng, chỉnh trang đô thị như: xây dựng thêm các công viên, vườn hoa, cây xanh; nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông, chiếu sáng, cấp, thoát nước...

4. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, nhà ở xã hội, nhà ở dành cho người lao động, công nhân các khu công nghiệp trên địa bàn huyện. Thu hút đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân khu công nghiệp, coi nhà ở công nhân là một hạ tầng thiết yếu khi xây dựng khu công nghiệp. Đưa các chỉ tiêu về phát triển

nhà ở, trong đó có chỉ tiêu bắt buộc phát triển nhà ở xã hội vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm, bảo đảm bố trí đủ quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội theo quy định.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình đầu tư phát triển hạ tầng đô thị đến năm 2030. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế và kỹ thuật diện rộng, hạ tầng số. Khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh, tiêu thụ năng lượng xanh tại các khu vực đô thị trên địa bàn. Chú trọng ưu tiên quy hoạch hệ thống đường bộ, đường sắt hiện đại, phát triển hệ thống giao thông thủy phù hợp, bảo đảm thông suốt và liên kết vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; đầu tư khép kín các đường vành đai, đường xuyên tâm, hệ thống giao thông công cộng đồng bộ có sức chở lớn, hệ thống bến, bãi đỗ xe trên địa bàn.

- Xây dựng và thực hiện có lộ trình ngầm hóa toàn bộ các đường dây, cấp dịch vụ công cộng tại khu vực đô thị. Triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị; phát huy công nghệ hiện đại trong tái chế rác thải. Xây dựng lộ trình và giải pháp khả thi hạn chế xe cá nhân, nhất là xe máy tại các khu vực đô thị có mật độ giao thông lớn, hạ tầng giao thông còn hạn chế. Nghiên cứu, xây dựng đồng bộ về hạ tầng để khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường.

- Xây dựng, thúc đẩy đầu tư phát triển hạ tầng số đồng bộ trên địa bàn tương xứng với thành phố Hải Phòng; thúc đẩy mô hình quản lý thông minh trong vận hành, quản lý và khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Nghiên cứu, cấu trúc lại hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông; hình thành một số nền tảng số dùng chung và hướng đến kết nối chung với các đô thị trong toàn thành phố.

- Nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu và định hướng phát triển hệ thống công trình dịch vụ hạ tầng xã hội và nguồn lực thực hiện vào quá trình lập và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị. Thu hút các mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp dịch vụ đô thị. Đa dạng hoá các mô hình cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội; nghiên cứu, đề xuất thực hiện tích hợp hệ thống hạ tầng xã hội với các đầu mối giao thông tiện ích trên địa bàn huyện.

5. Xây dựng và hoàn thiện mô hình chính quyền đô thị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị

- Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện Đề án xây dựng thành phố thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên. Nghiên cứu, sắp xếp, sáp nhập, thành lập mới

đơn vị hành chính thuộc thành phố Thủy Nguyên, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, phù hợp với quy hoạch và yêu cầu phát triển của huyện. Tiếp tục hoàn thiện chức năng quản lý nhà nước về đô thị đến các cấp chính quyền địa phương; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước đầu mối về phát triển đô thị ở địa phương.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách về phân cấp và trao quyền giữa chính quyền thành phố và các chính quyền trực thuộc. Nghiên cứu, đề xuất nâng cao năng lực, tăng cường hiệu quả và tính chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu của chính quyền đô thị. Đề xuất các giải pháp xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển đô thị. Xây dựng vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành gắn với nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý đô thị. Đẩy nhanh chuyển đổi số trong quản lý đô thị, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số ở đô thị gắn kết chặt chẽ với phát triển đô thị thông minh.

- Xây dựng văn hóa và lối sống văn minh đô thị. Hoàn thiện quy hoạch không gian văn hóa đô thị đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ của người dân, chú trọng tạo dựng nhiều không gian văn hóa công cộng. Rà soát, sắp xếp các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các khu vực đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng. Bố trí đủ quỹ đất và ngân sách hợp lý, quy định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư các khu đô thị đối với việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cư dân; xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp cùng đầu tư.

- Bảo đảm quyền tự do cư trú của người dân và khuyến khích dịch chuyển lao động. Mở rộng diện bao phủ của hệ thống an sinh xã hội tới lao động di cư. Rà soát, hoàn thiện chính sách về hỗ trợ học tập, dạy nghề, việc làm cho người dân bị thu hồi quyền sử dụng đất trong quá trình đô thị hóa. Có chính sách thúc đẩy bình đẳng giới, quan tâm tạo việc làm cho nữ giới.

- Ưu tiên nguồn lực phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản tại các khu vực đô thị, nhất là dịch vụ giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe phù hợp với thực tiễn từng khu vực. Hoàn thiện mô hình cơ quan kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn, bám sát mô hình của thành phố, bảo đảm đồng bộ với quá trình phát triển, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe dân cư đô thị. Nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiên tai, dịch bệnh tại các khu vực đô thị.

- Xây dựng và hoàn thiện mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị phù hợp với yêu cầu thực tiễn, chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí, giảm thiểu ô nhiễm bụi, tiếng ồn tại các khu vực đô thị; xây dựng đồng bộ hệ thống

quan trắc, giám sát chất lượng môi trường; chú trọng xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn; cải thiện căn bản tình trạng ô nhiễm và vệ sinh môi trường ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu nhà ở của người thu nhập thấp. Có định hướng và giải pháp phát triển các vùng đệm xanh xung quanh các khu vực đô thị; thu hút phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp xanh.

- Tăng cường hợp tác quốc tế toàn diện trên các lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng và đô thị. Chủ động, tích cực tham gia hệ thống mạng lưới các đô thị xanh, thích ứng, bản sắc, bền vững và thông minh ở trong nước và quốc tế.

6. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị

- Khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng trong phát triển kinh tế khu vực đô thị. Tiếp tục đẩy mạnh di dời có trật tự các cơ sở sản xuất chế biến, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực đô thị; Nghiên cứu, đề xuất quy hoạch hệ thống các bệnh viện, trường đại học, cao đẳng, cơ sở nghiên cứu, trung tâm logistics, trung tâm thương mại, mạng lưới chợ dân sinh phù hợp với các quy hoạch định hướng phát triển đô thị.

- Phát triển kinh tế dịch vụ, các ngành công nghiệp chế tạo tiên tiến và có chiến lược, phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm, kinh tế du lịch, thể thao... trên địa bàn; phát triển kinh tế gắn với chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp nông thôn và phát triển dịch vụ xã hội tại các đô thị. Khuyến khích các đô thị xây dựng thương hiệu gắn với thúc đẩy phát triển kinh tế. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao tại khu vực đô thị. Khuyến khích các đô thị hợp tác, xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo gắn với các sản phẩm chiến lược và thế mạnh của địa phương.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách thuế, phí liên quan đến bất động sản nhằm khuyến khích sử dụng nhà, đất có hiệu quả; hoàn thiện hành lang pháp lý và mô hình tổ chức phù hợp để Nhà nước quản lý thị trường bất động sản, kiểm soát và sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng và khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho đô thị.

- Rà soát, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc về chính sách, cơ chế tạo nguồn thu, phân cấp ngân sách để lại cho các địa phương tạo động lực để huy động vốn đầu tư phát triển đô thị và phân quyền cho các địa phương các khoản thu từ các loại thuế, phí.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng, ban hành Kế hoạch để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP, Chương trình

hành động số 59-CTr/TU và Chương trình hành động này; phân công cho các cơ quan, đơn vị liên quan, triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra.

2. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tổ chức phổ biến, quán triệt tuyên truyền, triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP, Chương trình hành động số 59-CTr/TU và Chương trình hành động này tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện; định kỳ kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP, Chương trình hành động số 59-CTr/TU và Chương trình hành động này trong Đảng bộ và Nhân dân huyện để tăng cường sự đồng thuận, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn huyện.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP Chương trình hành động số 59-CTr/TU và Chương trình hành động này, chỉ đạo, đôn đốc ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách thực hiện tốt Chương trình hành động này.

5. Giao Ủy ban nhân dân huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy "để báo cáo",
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện, UBND huyện,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH huyện,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Phạm Văn Thép

Handwritten text at the top of the page, appearing to be a header or title.

First paragraph of handwritten text, starting with a date or reference number.

Second paragraph of handwritten text, continuing the narrative or report.

Third paragraph of handwritten text, providing further details.

Fourth paragraph of handwritten text, concluding the main body of the document.

Printed text below the main body, possibly a signature line or reference.



Handwritten signature or name written in ink across the bottom left of the page.

Printed text at the bottom right of the page, possibly a footer or additional information.